

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203000681 ngày 01 tháng 07 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 6 số 0400101482 ngày 03 tháng 05 năm 2013)

Địa chỉ : 53 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3821402

Fax: 0511.3822867

Website : <http://www.cico.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Vũ

Chức danh: Trưởng phòng Tài chính Quản trị

Số điện thoại: 0905 155477

Số fax: 0511.3822867

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2016



MỤC LỤC

PHẦN 1: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	1
I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	1
1. Thông tin chung về Công ty:	1
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:.....	3
3. Quá trình hình thành phát triển:	3
4. Quá trình tăng vốn của Công ty:	5
II. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	6
1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty DCI.....	6
2. Chi tiết chức năng và nhiệm vụ.....	7
III. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY CHỐT GẮN NHẤT; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ	11
1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đăng ký giao dịch.....	11
2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	12
3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	12
IV. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	12
1. Danh sách công ty mẹ hoặc nắm quyền kiểm soát, cổ phần chi phối đối với DCI.....	12
2. Danh sách công ty con của DCI, công ty do DCI nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	12
V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	12
1. Sản phẩm/ dịch vụ	12
2. Nguyên vật liệu	26
3. Trình độ công nghệ.....	25
4. Hoạt động marketing	25
5. Nhận hiệu thương mại	26
VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2014-2015 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016	27
1. Tóm tắt về một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	27
2. Những nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm tài chính vừa qua	27
VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	28
1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	28
2. Triển vọng phát triển của ngành.....	28
VIII. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	29
1. Số lượng người lao động trong công ty.....	29
2. Chính sách đối với người lao động	29
IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	30
1. Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức:.....	30
2. Tỷ lệ chi trả cổ tức của công ty trong hai năm gần nhất	31
X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	31



1.	Các chỉ tiêu cơ bản	31
2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	34
XI.	TÀI SẢN.....	35
XII.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO..Error! Bookmark not defined.	
1.	Kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	36
2.	Căn cứ để đạt doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	37
XIII.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN.....	37
XIV.	CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH	37
1.	Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh	37
2.	Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh đến năm 2025.....	38
XV.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY.	38
	PHẦN 2: QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	39
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	39
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	39
2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	39
II.	BAN KIỂM SOÁT.....	44
1.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	45
2.	Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát	45
III.	BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG	48
1.	Danh sách Ban giám đốc	49
2.	Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc.....	49
3.	Kế toán trưởng.....	49
IV.	KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	50




PHẦN 1

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Thông tin chung về Công ty:

- Tên công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT ĐÀ NẴNG**
- Tên tiếng Anh **DANANG CHEMICAL INDUSTRIES JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt **CICO**
- Trụ sở chính Số 53 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại 05113.821402 Fax: 05113.822867
- Website www.cico.com.vn
- Logo 
- Vốn điều lệ 24.125.180.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn thực góp 24.125.180.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Huỳnh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 04/02/2009
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203000681 ngày 01 tháng 07 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 6 số 0400101482 ngày 03 tháng 05 năm 2013, các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:
 - Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ (Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ các mặt hàng các loại phân bón);



- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Chi tiết: Cho thuê kho bãi. Dịch vụ kho vận);
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Quán rượu, bia, quầy bar (Trừ kinh doanh quán bar);
- Dạy nghề (Chi tiết: Giáo dục dạy nghề);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê văn phòng làm việc);
- Khách sạn;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính (Chi tiết: Sản xuất máy tính, sản phẩm tin học, phần mềm);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp (Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ các mặt hàng hóa chất phục vụ công nghiệp, nông nghiệp, tiêu dùng, thuốc trừ sâu, các loại hóa chất cơ bản);
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu chất tẩy rửa);
- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ;
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hạt nhựa, sản phẩm nhựa, bao bì, sản phẩm trang trí nội thất. Sản xuất, kinh doanh, chế tạo, gia công các sản phẩm cơ khí công nghiệp và dân dụng, các loại máy móc, thiết bị. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện và công nghiệp.



2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: DCI
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.412.518 (Hai triệu, bốn trăm mười hai ngàn, năm trăm mười tám cổ phiếu), trong đó:
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty:
 - + Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
 - + Tại thời điểm ngày 25/11/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

3. Quá trình hình thành phát triển:

Ngày 01/10/1975, Tổng Cục Hoá chất quyết định thành lập Phân viện II thuộc Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đặt trụ sở tại số nhà 53 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng;

Năm 1977, Phân viện II tách khỏi Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đổi tên thành Công ty Kỹ thuật Hoá chất II trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất;

Trong quá trình hoạt động, một số đơn vị như: Trường Công nhân Kỹ thuật Hoá chất Hoà Khánh, Xí nghiệp Hoá chất Kim Liên, Xí nghiệp Cơ khí Liên Trì, Xí nghiệp Hoá chất Hương Phú,... đã tiến hành sáp nhập vào Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý chung, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng sản phẩm sản xuất;

Năm 1981, Công ty Kỹ thuật Hoá chất II đổi tên thành Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng;

Năm 1991, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Cơ bản (trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng);



Ngày 20/12/1995, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam;

Ngày 05/05/2005, Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 1642/QĐ-TCCB phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Công nghiệp Hoá chất thành Công ty Cổ phần;

Ngày 01/07/2005, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). Trong đó, phần vốn nhà nước chiếm 36.94%, tương đương với 3.694.000.000 đồng;

Ban giám đốc Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, không ngừng cải tiến phương pháp quản lý điều hành nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra;

Năm 2007, Công ty đã mua lại NM Bột giặt Thủ Đức từ Công ty TNHH Quốc tế Unilever;

Năm 2008 và 2009, Công ty đã đầu tư xây dựng văn phòng mới, kho chứa hàng nhằm cung ứng dịch vụ thuê kho và văn phòng cho Unilever, Linfox...;

Năm 2010, Công ty đã tiếp tục xây dựng mới nhiều kho chứa hàng tại Hoà Khánh và Kim Liên; mua lại kho chứa hàng của Foodinco nhằm phục vụ nhu cầu dự trữ hàng hoá;

Năm 2011 đầu tư mới Nhà máy sx phân bón NPK công suất 50.000 tấn/năm tại Kim Liên;

Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng không ngừng cải tiến về công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị và cơ sở hạ tầng, kiện toàn tổ chức nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển dịch vụ và xây dựng thương hiệu Phân bón “Năm Lá”. Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng đã tạo được uy tín trên thị trường trong hoạt động sản xuất và kinh doanh ngành hàng phân bón và hoá chất tại miền Trung. Liên tục trong 2 năm 2009 và 2010, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng được bình chọn là một trong 20 doanh nghiệp lớn nhất trong ngành phân bón và hoá chất của cả nước.

Ngày 29/12/2016 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số: 217/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là: 2.412.518 cổ phiếu.

**4. Quá trình tăng vốn của Công ty:**

Kể từ khi chuyển đổi hình thức hoạt động thành công ty cổ phần với vốn điều lệ là 10.000.000.000đồng, đến nay Công ty tiến hành các đợt tăng vốn điều lệ chi tiết như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 12/2009	2.372.700.000	12.372.700.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 27/3/2009; - Công văn xin ý kiến UBCKNN trả cổ tức tăng vốn số 30/CV-TCQT ngày 10/3/2008; - Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN ngày 24/12/2009; - Giấy CNĐKKD số 0400101482 do sở KH và ĐT Tp Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 19/6/2009
2	Tháng 6/2010	3.092.840.000	15.465.540.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 16/4/2011; - Công văn xin ý kiến UBCKNN trả cổ tức tăng vốn số 204/CV-TCQT ngày 05/12/2009; - Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN ngày 31/5/2010; - Giấy CNĐKKD số 0400101482 do sở KH và ĐT Tp Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 09/6/2011
3	Tháng 4/2012	4.639.150.000	20.104.690.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 07/4/2012; - Công văn xin ý kiến UBCKNN trả cổ tức tăng vốn số 58/CV-TCQT ngày 20/4/2011;



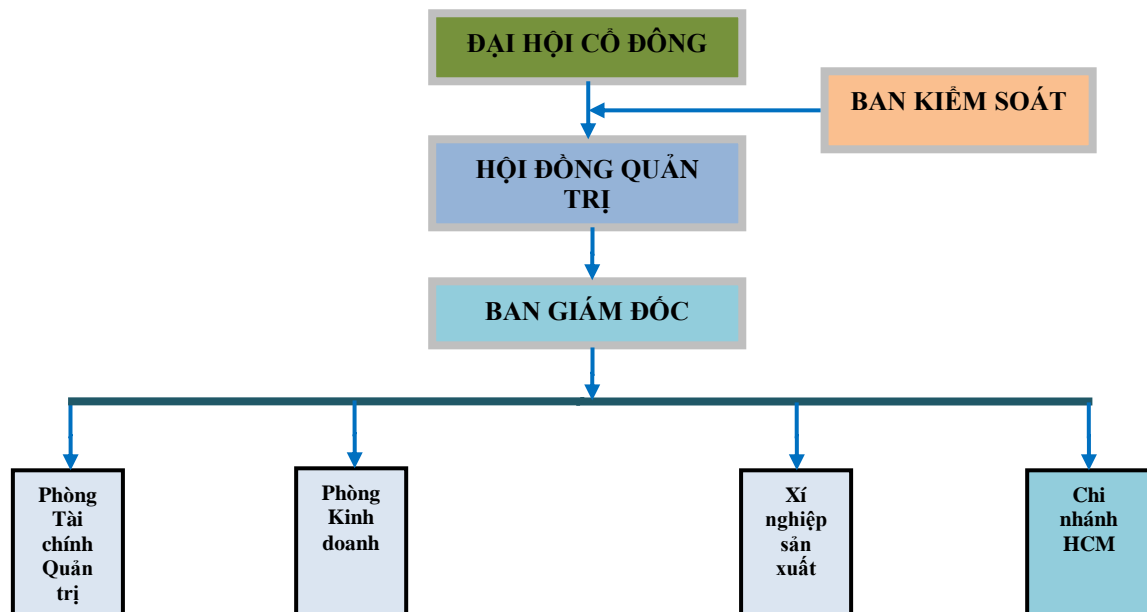
Bảng công bố thông tin

					<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN ngày 07/4/2012;- Giấy CNĐKKD số 0400101482 do sở KH và ĐT Tp Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 23/4/2011
4	Tháng 11/2012	4.020.490.000	24.125.180.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 07/4/2012;- Công văn xin ý kiến UBCKNN trả cổ tức tăng vốn số 39/CV-HDQT ngày 10/4/2012;- Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN ngày 01/11/2012;- Giấy CNĐKKD số 0400101482 do sở KH và ĐT Tp Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 03/5/2013

(Nguồn: CTCP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng)

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty DCI





2. Chi tiết chức năng và nhiệm vụ

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần.

ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty;
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Quyết định bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần; việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Quyết định việc Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Quyết định việc Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty quy định.

Ban Kiểm soát:

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.



Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban và Ban kiểm soát sẽ có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm, trình độ, chuyên môn phù hợp với công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có 05 người do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, cơ chế hoạt động của Công ty;
- Quyết định kế hoạch kinh doanh đột xuất, kế hoạch kinh doanh bổ sung giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh tạm thời khi chưa tổ chức được họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các cán bộ quản lý Công ty và quyết định mức lương của họ;



- Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và do Điều lệ Công ty quy định.

Ban Giám đốc:

Có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Giám đốc có quyền bổ nhiệm các chức danh quản lý còn lại trong công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật;
- Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Phòng Tài chính quản trị:

a. Phòng Hành chính Nhân sự:

- Quản lý công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương, chế độ chính sách và công tác thi đua khen thưởng - kỷ luật trong Công ty;
- Quản lý công tác quản trị, hành chính, văn thư - lưu trữ trong Công ty;
- Tổ chức công tác thư ký cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các vấn đề về xây dựng, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ của Công ty.



b. Phòng Tài chính Kế toán

- Quản lý công tác kế toán cho Công ty;
- Quản lý công tác tài chính, đầu tư tài chính tại Công ty;
- Tư vấn, tham mưu cho Ban giám đốc và các bộ phận trong Công ty các lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, chứng từ theo quy định.

Phòng kinh doanh

- Quản lý công tác mua sắm vật tư, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất hàng ngày cho Công ty và theo yêu cầu của Khách hàng.
- Quản lý công tác thương mại, tiếp thị và phát triển kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Giám Đốc và Phòng tài chính quản trị các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thực hiện hợp đồng mua bán phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc và Phòng tài chính quản trị các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thương mại, đấu thầu, tiếp thị và phát triển kinh doanh của Công ty.

Xí nghiệp sản xuất

a. Xí nghiệp hóa chất Hòa Khánh

- Địa chỉ: Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng
- Chuyên sản xuất các loại hóa chất theo ngành nghề kinh doanh của Công ty

b. Xí nghiệp Phân bón và hóa chất Kim Liên

- Địa chỉ: Số 73 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng
- Chuyên sản xuất các loại phân bón và hóa chất theo ngành nghề kinh doanh của Công ty

Chi nhánh Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Số 345 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, HCM
- Chuyên mua bán các loại phân bón và hóa chất theo ngành nghề kinh doanh của Công ty



III. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY CHỐT GẦN NHẤT; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TRÊN 5% CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NĂM GIỮ

1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày chốt gần nhất:

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	191	2.412.518	100%
1	Cổ đông tổ chức	1	900.411	37,32%
2	Cổ đông cá nhân	190	1.512.107	62,68%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng:	191	2.412.518	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 25/11/2016)

2. Danh sách cổ đông năm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số cp Năm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Số 1A, phố Tràng Tiền, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	ĐKKD số 0100100061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 13/10/2010	900.411	37,32%
2	Ông Nguyễn Đình Huỳnh	50 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng	CMND số: 201554057 cấp ngày: 18/01/2005 tại: CA Đà Nẵng	120.626	5%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	50 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng	CMND số: 201554056 cấp ngày: 18/01/2005 tại: CA Đà Nẵng	140.272	5,82%



4	Bà Nguyễn Phương Ca Dao	50 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng	CMND số: 201522140 cấp ngày: 10/12/2002 tại: CA Đà Nẵng	121.874	5,05%
5	Ông Nguyễn Nguyên Khoa	50 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng	CMND số: 201552339 cấp ngày: 07/12/2002 tại: CA Đà Nẵng	320.455	13,28%
	Tổng cộng			1.603.638	66,47 %

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 25/11/2016)

3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:

Công ty cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203000681 ngày 01/07/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 6 số 0400101482 ngày 03/05/2013. Đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

IV. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Danh sách công ty mẹ hoặc nắm quyền kiểm soát, cổ phần chi phối đối với DCI

Không có

2. Danh sách công ty con của DCI, công ty do DCI nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Sản phẩm/ dịch vụ

Là đơn vị chuyên sản xuất các loại phân bón, hóa chất, bao bì, dịch vụ, sản xuất và gia công các loại sản phẩm cơ khí công nghiệp và dân dụng... phục vụ nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước, đứng đầu khu vực miền Trung và Tây nguyên cụ thể với các sản phẩm chính như sau:



✚ **Sản phẩm phân bón NPK hỗn hợp:** Đây là sản phẩm phân bón dùng cho tất cả các loại cây trồng giúp tăng khả năng sinh trưởng và phát triển của cây trồng.



THÀNH PHẦN	
ĐẠM (N) : 17%	BO (B) : 40 ppm
LÂN (P ₂ O ₅) : 7%	KÉM (Zn) : 10 ppm
KALI (K ₂ O) : 17%	ĐỒNG (Cu) : 10 ppm

CÔNG DỤNG

- Tăng khả năng sinh trưởng và phát triển của cây trồng
- Giúp cây cà phê, tiêu tăng năng suất, trái to, hạt chắc
- Giúp cây mía phát triển tốt, chừa đường cao

SỬ DỤNG TỐT CHO TẤT CẢ CÁC LOẠI CÂY TRỒNG



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Phân bón rải, bón lúc trời mát, cách xa gốc
- Cây cà phê, tiêu: 1400 - 1600 kg/ha chia làm 3 lần, vào đầu, giữa và cuối mùa mưa
- Cây mía, bón thúc đợt 2 và đợt 3: 300 kg/ha/đợt
- Cây ăn trái thời kỳ kinh doanh giai đoạn nuôi thúc trái: 0,5 - 0,7 kg/cây/lần
- Cây rau màu: 250 - 300 kg/ha/lần

- Không gây ô nhiễm môi trường
- An toàn và thuận tiện cho người sử dụng
- Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.



Khối lượng tịnh
50 kg

NSX:
HSD: 2 NĂM

CTY CP CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT ĐÀ NẴNG
DANANG CHEMICAL INDUSTRIES JOINT STOCK COMPANY
ĐỊA CHỈ: 53 LÊ HỒNG PHONG - ĐÀ NẴNG
ĐT: 0511. 3897123 - FAX: 0511. 3822867



THÀNH PHẦN	
ĐẠM (N) : 20%	TRUNG, VI LƯỢNG (TE):
LÂN (P ₂ O ₅) : 6%	Ca, Mg, S, B, Fe, Zn,
KALI (K ₂ O) : 6%	Cu, Mn, Mo
LƯU HUỖNH(S): 13%	

CÔNG DỤNG

- Tăng khả năng sinh trưởng và phát triển của cây trồng.
- Tăng năng suất, chất lượng nông sản.
- Duy trì và cải thiện độ màu mỡ của đất.

CHUYÊN DÙNG MÙA KHÔ

SỬ DỤNG TỐT CHO TẤT CẢ CÁC LOẠI CÂY TRỒNG.





✚ **Sản phẩm phân NPK đa năng:** Đây là sản phẩm phân bón thích hợp với tất cả các loại cây trồng, đặc biệt là cây cà phê, cao su, tiêu, mía, cây hạt điều, cây ăn trái

MỚI **COMPOUND FERTILIZER** **PHÂN NPK ĐA NĂNG**

NẮM LÁ
16-12-16+TE+Bo

THÀNH PHẦN

THÀNH PHẦN (%)	
Đạm (N)	16%
Lân (P ₂ O ₅)	12%
Kali (K ₂ O)	16%
Bo (B)	0.5%
TE	0.5%

NGUYÊN LIỆU NGOẠI NHẬP

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Cây ph: 1.000-2.000kg/ha chia làm 3 lần vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.
- Cây tiêu: 1.000-1.500kg/ha chia làm 3 lần vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.
- Cây ăn trái (trái): 200-300kg/ha/2 đến 3 lần bón
- Cây ăn trái (hoa): 300-500kg/ha chia làm 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa.
- Cây mía: Bón lót 200-300kg/ha, thực địa khác 200-300kg/ha, thực vụ làm 200-300kg/ha.
- Cây trồng khác: 200-500kg/ha chia làm 3 lần.

Không gây ô nhiễm môi trường. An toàn và tiện lợi cho người sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

ISO 9001 : 2008

THÍCH HỢP VỚI TẤT CẢ CÁC LOẠI CÂY TRỒNG ĐẶC BIỆT CHO CÀ PHÊ, CAO SU, CÂY TIÊU, MÍA

CTY CP CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT ĐÀ NẴNG
DANANG CHEMICAL INDUSTRIES JOINT STOCK COMPANY **NSX:**
ĐỊA CHỈ: 53 LÊ HỒNG PHONG - ĐÀ NẴNG **HSD: 2 NĂM**
ĐT: 0511 - 3897123 - FAX: 0511 - 3822867





✚ **Sản phẩm phân bón NPK siêu Kali:** Đây là sản phẩm phân bón cho các loại cây công nghiệp và cây ăn quả, đặc biệt thích hợp cho cây cà phê, hồ tiêu, ca cao... giúp cây ra rễ mạnh, nảy chồi nhanh, tăng sức đề kháng với các loại sâu bệnh, chống rụng trái, lớn nhanh và chất hạt, giúp tăng năng suất và chất lượng nông sản

PHÂN BÓN CAO CẤP



NPK 
16-6-21+TE



THÀNH PHẦN

- Đạm (N): 16%; Lân (P₂O₅): 6%; Kali (K₂O): 21%
- Trung, vi lượng:
B: 80 ppm; Zn: 20 ppm; Cu: 20 ppm

Khối lượng tịnh: 50 kg

CTY CP CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT ĐÀ NẴNG
DANANG CHEMICAL INDUSTRIES JOINT STOCK COMPANY

ĐỊA CHỈ: 53 LÊ HỒNG PHONG - ĐÀ NẴNG
ĐT: 0511.3897123 - FAX: 0511.3822867

PHÂN BÓN CAO CẤP



NPK 
16-6-21+TE

CÔNG DỤNG

- Giúp cây ra rễ mạnh, nảy chồi nhanh
- Tăng sức đề kháng với các loại sâu bệnh
- Chống rụng trái, trái lớn nhanh, chắc hạt
- Tăng năng suất, chất lượng nông sản

CÁCH SỬ DỤNG

- Cà phê: 500 - 600 kg/ha/lần, bón cách nhau 30-45 ngày
- Cao su, điều: 2-4kg/cây/năm
- Hồ tiêu: 300 - 400 kg/ha/lần, bón cách nhau 30-45 ngày
- Cây ăn trái: 250 - 300 kg/ha/lần, bón giai đoạn cây con, cây sau thu hoạch và trước khi ra hoa
- Lúa: 100 - 200 kg/ha/lần
- Các cây trồng khác: 400-500kg/ha.

NSX:
HSD: 2 NĂM

Không gây ô nhiễm môi trường
- An toàn và thuận tiện cho người sử dụng
- Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.





✚ Sản phẩm phân bón NPK đa năng F5: Đây là sản phẩm phân bón sử dụng cho tất cả các loại cây trồng, đặc biệt thích hợp cho cây cà phê, hồ tiêu, cây mía

5 TÁC ĐỘNG:

- CHỐNG RỤNG QUẢ NON
- PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH
- RA HOA ĐỒNG LOẠT
- TĂNG NĂNG SUẤT
- TIẾT KIỆM ĐẦU TƯ

THÀNH PHẦN			
ĐAM (N)	: 15%	Lưu Huỳnh (S)	: 7%
LÀM (P ₂ O ₅)	: 7%	Bo (B)	: 100ppm
KALI (K ₂ O)	: 17%	Kẽm (Zn)	: 20ppm
TRUNG, VI LƯỢNG		Đồng (Cu)	: 10ppm

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Cây cà phê: 250-300 kg/ha/lần bón, bón cách nhau 30-45 ngày.
- Cây hồ tiêu: 250-300 g/nọc/lần bón, bón cách nhau 30-45 ngày.
- Cây trồng khác: 200-250kg/ha/lần bón.

- Không gây ô nhiễm môi trường
- An toàn và tiện lợi cho người sử dụng
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

ISO 9001 : 2008 HSD: 2 NĂM





- ✚ **Sản phẩm Hóa chất:** là sản phẩm được sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau như: chất tẩy rửa, lọc hóa dầu, sản xuất thủy tinh lỏng, làm keo dán, phụ gia trong sản xuất gốm sứ, trong công nghiệp dệt nhôm, sản xuất xà phòng, sản xuất giấy, xử lý nước muối, nước cứng, điều chỉnh độ PH của nước, nước thải...
- ✚ **Sản phẩm Bao bì:** là sản phẩm được công ty đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại, chuyên sản xuất cung cấp cho các khách hàng trong và ngoài nước theo yêu cầu của khách hàng, đặt biệt cung cấp thường xuyên cho các khách hàng lớn trên cả nước, những khách hàng có mối quan hệ hợp tác lâu dài.





✚ Hệ thống dây chuyền sản xuất:

Được công ty đầu tư với công nghệ tiên tiến, máy móc hiện đại, luôn sản xuất và đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng lớn, đặc biệt như dây chuyền hiện đại chuyên sản xuất các loại bao bì PP, PE và dây chuyền hệ thống ghép màng PP-OPP.



(Dây chuyền sản xuất bao bì PP, PE)



(Dây chuyền sản xuất bao bì PP, PE)





(Hệ thống dây chuyền ghép màng PP-OPP)



Dịch vụ kho bãi:

Công ty có hệ thống kho bãi đáp ứng nhu cầu lưu trữ hàng hoá với số lượng và quy mô rộng lớn, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.





Cơ khí:

Công ty chuyên sản xuất, kinh doanh, chế tạo, gia công các sản phẩm cơ khí công nghiệp và dân dụng, các loại máy móc thiết bị khác theo nhu cầu của khách hàng.

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BĂM GỖ





(Máy băm gỗ và các hệ thống băng tải gỗ đã băm)



(Máy sàng dăm gỗ năng suất 25-45 tấn/h và băng tải chuyên dăm gỗ ra bãi)



(Băng tải chuyển dăm gỗ lên tàu và hệ sàn nâng băng tải chuyển dăm lên tàu năng suất 400-500tán/h)



(Hệ thống băng tải di động 2 vòi chuyển dăm gỗ lên ô tô)



DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU



(Dây chuyền sản xuất và máy vo viên thuốc trừ sâu)



(Máy vo viên phân bón NPK)



2. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu dùng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khá đa dạng và phong phú theo từng mặt hàng và sản phẩm cụ thể như sau:

- Phân bón hỗn hợp NPK: Urea, SA, KCl, DAP...
- Thủy tinh lỏng (Silicate): Na_2CO_3 , CAT,...
- Xút lỏng (NaOK 20%, NaOH 32%, NaOH 45%): NaOH 99%

3. Trình độ công nghệ

Với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững, giữ vững tốc độ tăng trưởng, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước vươn lên chiếm lĩnh và mở rộng thị trường, Công ty luôn tìm kiếm đổi mới công nghệ, ứng dụng các thành tựu về khoa học quản lý cũng như công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

4. Hoạt động Marketing

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công và kinh doanh các loại sản phẩm phân bón và hóa chất đứng đầu khu vực miền Trung và Tây nguyên, Công ty luôn chú trọng và duy trì các chính sách chăm sóc khách hàng hàng năm như: khuyến mại, trợ giá...

- Tập trung nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt thông tin về thị trường để mở rộng thị trường trong nước và khu vực. Chia sẻ, khai thác thông tin từ các nguồn thông tin đại chúng, các đơn vị cùng Ngành để kịp thời khai thác, nắm bắt thông tin, nhu cầu thị trường, để đưa ra các chính sách và sản phẩm phù hợp với vùng miền.

- Liên tục triển khai công tác phân tích thông tin thị trường, đưa ra kế hoạch tiếp cận khách hàng tiềm năng.

- Khảo sát giá cả thị trường, lập kế hoạch và có chiến lược giá cả cho phù hợp với tình hình thị trường trong từng giai đoạn để đảm bảo mức độ cạnh tranh và lợi nhuận phù hợp.

5. Nhãn hiệu thương mại

Công ty đang sử dụng logo:



**VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2014-2015 VÀ 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2016****1. Tóm tắt về một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty***(Đơn vị tính: triệu đồng)*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm so với năm 2014	11 tháng năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	268.709	298.507	11,09	212.380
2	Vốn chủ sở hữu	152.083	148.981	-2,04	137.000
3	Doanh thu thuần	408.232	327.364	-19,81	180.517
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	9.814	3.335	-66,02	315
5	Lợi nhuận khác	138	435	216,67	2.628
6	Lợi nhuận trước thuế	9.952	3.770	-62,12	2.944
7	Lợi nhuận sau thuế	8.546	2.558	-70,07	2.857
8	Giá trị sổ sách (Đồng/cổ phần)	63.039	61.753	-2,04	56.787
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,46%	282,98%	-	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 11 tháng năm 2016 của DCI)***2. Những nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm tài chính vừa qua**

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015 và 11 tháng đầu năm 2016 được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

➤ Những nhân tố thuận lợi

- Công ty DCI tiếp tục triển khai một số hợp đồng sản xuất, gia công và cung cấp sản phẩm đã được ký kết trong năm 2015, tiếp tục tạo việc làm cho CBCNV, gia tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận.
- Khách hàng của Công ty là những đơn vị lớn có quan hệ hợp tác làm ăn lâu năm mang tính ổn định lâu dài.
- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao và hỗ trợ mạnh mẽ của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị bạn.
- Tập thể lãnh đạo của Công ty đoàn kết, đội ngũ CBCNV trẻ, nhiệt huyết, năng động, sáng tạo, có trình độ chuyên môn cao.



✚ Những yếu tố khó khăn

- Hiện nay xuất hiện thêm một số đơn vị đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động về mẫu mã, chất lượng cũng như giá cả.
- Các thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc sản xuất, gia công và chế biến vẫn còn thiếu ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của Công ty.
- Do đặc thù công việc kinh doanh của công ty, không thể tuyển dụng nhiều, vì phụ thuộc nhu cầu thị trường do đó nguồn nhân lực về quản lý, kỹ thuật liên quan đến nhiều lĩnh, vận hành, bảo dưỡng đôi khi còn thiếu, chưa thực sự đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu của công việc.

VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng không ngừng cải tiến về công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị và cơ sở hạ tầng, kiện toàn tổ chức nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển dịch vụ và xây dựng thương hiệu Phân bón “Năm Lá”. Công ty đã tạo được uy tín trên thị trường trong hoạt động sản xuất và kinh doanh ngành hàng phân bón và hoá chất tại miền Trung. Liên tục trong các năm, Công ty được bình chọn là một trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và là một trong 20 doanh nghiệp lớn nhất trong ngành phân bón và hoá chất của cả nước.

2. Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành nông nghiệp của nước ta vẫn đang là ngành mũi nhọn kinh tế, là ngành sản xuất và trồng trọt quan trọng đối với sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Công ty luôn xây dựng các chính sách và đổi mới sản phẩm phù hợp theo từng thời kỳ và duy trì chất lượng
- Với định hướng phát triển Công ty trở thành đơn vị hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.
- Triển vọng trong thời gian tới từ năm 2017 đến năm 2025, tùy theo tình hình thị trường dự kiến đầu tư mở rộng phân xưởng sản xuất công suất cao, đầu tư trang thiết bị và công nghệ hiện đại. Khi đó quy mô sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ có bước phát triển mang tính đột phá.

**VIII. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG****1. Số lượng người lao động trong công ty**

Tính đến hết ngày 30/06/2016 tổng số CBCNV của Công ty là 117 người. Cơ cấu lao động chi tiết như sau:

STT	Loại hình lao động	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Phân chia theo giới tính			
1	Lao động nam	80	68,38%
2	Lao động nữ	37	31,62%
Tổng cộng		117	100%
Phân chia theo trình độ			
1	Tiến Sĩ	01	0,85%
	Thạc Sĩ	05	4,27%
2	Đại học (cử nhân và kỹ sư)	23	19,66%
3	Cao đẳng, Trung cấp	01	0,85%
5	Lao động phổ thông	87	74,37%
Tổng cộng		117	100%

(Nguồn: DCI)

2. Chính sách đối với người lao động

a. *Chất lượng nguồn nhân lực* là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

c. *Mức lương bình quân qua các năm:*

(Đơn vị: triệu đồng/tháng)

Năm	2013	2014	2015
Mức lương bình quân	8.402.868	9.169.981	10.153.371

(Nguồn: DCI)



d. *Chế độ làm việc*: Người lao động trong DCI đều có hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ phúc lợi đầy đủ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng Luật lao động. DCI áp dụng chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 08 giờ/ngày và các chế độ làm việc cho các công việc đặc biệt khác theo đúng quy định của pháp luật.

e. *Chính sách tuyển dụng, đào tạo*

- Công tác tuyển dụng luôn được DCI chú trọng thực hiện, các đợt tuyển dụng được tiến hành công khai, công bằng tạo niềm tin cho các ứng viên có năng lực, trình độ khi quyết định ứng tuyển vào Công ty.

- Công tác đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh thành công. Hàng năm, DCI đã dành một khoản kinh phí lớn phục vụ cho công tác đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cho CBCNV.

f. *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi*:

- Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả theo Quy chế trả lương, trả thưởng của DCI dựa trên cơ sở trả lương theo chức danh công việc và hiệu quả công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, trả thưởng được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được tính công bằng và khuyến khích lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

- Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.

IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

1. Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức:

- Cổ tức được chi trả khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản cụ thể (cổ phiếu hoặc trái phiếu) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.



- Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo Cổ đông phổ thông được quyền lựa chọn hình thức nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

2. Tỷ lệ chi trả cổ tức của công ty trong ba năm gần nhất

Tỷ lệ chi trả cổ tức của DCI

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt)
2013	20 %
2014	20%
2015	30%
2016(*)	60%

(*) Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 05/BB-HĐQT ngày 12/09/2016 đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 là 60% và Công ty đã chi tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2016 là 30% (3.000 đồng/ 1 cổ phần) theo Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 12/9/2016.

X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty sử dụng Chế độ kế toán Việt Nam trong việc lập báo cáo tài chính.

1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, cụ thể như sau:

Tài sản	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc, thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải	06 – 07
Thiết bị văn phòng	03



(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của DCI)

1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và các khoản vay, không có nợ quá hạn.

1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp các loại thuế, các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, các khoản phải nộp khác đúng luật định, đúng thời gian, quy định của pháp luật.

1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Các quỹ Công ty được trích lập từ lợi nhuận thuần theo đề xuất của Hội đồng quản trị và sau khi được các cổ đông thông qua tại đại hội cổ đông.

1.5. Tổng dư nợ vay

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán trong năm 2014, 2015 và BCTC 11 tháng đầu năm 2016 thì Công ty có các khoản vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/11/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	81.036.647.808	109.163.765.059	106.597.120
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	81.036.647.808	109.163.765.059	106.597.120

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 11 tháng đầu năm 2016 của DCI)

1.6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu của DCI trong các năm qua

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/11/2016
I. Phải thu ngắn hạn	52.990.187.486	100.609.065.148	40.086.319.431
1. Phải thu khách hàng	45.500.662.878	32.304.574.858	20.428.653.184
2. Trả trước cho người bán	1.686.045.568	62.700.144.082	1.506.818.001
3. Các khoản phải thu khác	5.803.479.040	5.604.346.208	18.150.848.246



Bảng công bố thông tin

Các chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/11/2016
4. Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
II. Phải thu dài hạn	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-
Tổng các khoản phải thu	52.990.187.486	100.609.065.148	40.086.319.431

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 11 tháng đầu năm 2016 của DCI)

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/11/2016
Nợ phải trả	116.627.197.494	149.525.308.049	75.379.129.890
I. Nợ ngắn hạn	116.627.197.494	149.525.308.049	75.379.129.890
Phải trả cho người bán	16.647.786.732	9.939.834.590	4.752.212.149
Người mua trả tiền trước	669.849.725	237.254.057	54.109.798.653
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.838.029.770	2.152.140.327	499.832.154
Phải trả người lao động	1.345.956.405	1.429.595.901	3.467.872.539
Chi phí phải trả	6.308.994	9.696.156.436	2.739.183.237
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	81.036.647.808	109.163.765.059	106.597.120
Các khoản phải trả khác	3.346.227.824	6.281.750.947	1.068.493.306
Dự phòng phải trả	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.736.390.236	10.624.810.732	8.635.140.732
II. Nợ dài hạn	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-
Dự phòng phải trả	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 11 tháng đầu năm 2016 của DCI)



2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của DCI trong các năm qua như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,16	1,50
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,25	0,83
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,43	0,50
2.2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,77	1
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,28	4,03
3.2	Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,36	1,15
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,09	0,78
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,78	1,70
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	2,84	0,90
4.4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	2,40	1,02

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và 2015)

**XI. TÀI SẢN****✚ Giá trị tài sản cố định của DCI tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	125.389.021.368	14.761.415.773	11,77%
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	59.693.085.628	4.664.152.140	7,81%
2	Máy móc, thiết bị	38.133.540.173	7.534.329.879	19,76%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.511.600.936	2.545.258.370	46,18%
4	Dụng cụ quản lý, TSCĐ khác	22.050.794.631	17.675.384	0,08%
II	Tài sản cố định vô hình	39.763.976.936	39.733.976.936	99,92%
1	Phần mềm kế toán	30.000.000	0	0%
2	Quyền sử dụng đất	39.733.976.936	39.733.976.936	100%
Cộng		165.152.998.304	54.495.392.709	33%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của DCI)

✚ Giá trị tài sản cố định của DCI tại thời điểm 30/11/2016

Đơn vị: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	125.389.021.368	7.562.886.650	6,03%
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	59.693.085.628	3.554.896.063	5,96%
2	Máy móc, thiết bị	38.133.540.173	1.279.638.404	3,36%



Bảng công bố thông tin

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
3	Phương tiện vận tải	5.511.600.936	2.728.352.183	49,50%
4	Dụng cụ quản lý, TSCĐ khác	22.050.794.631	0	0%
II	Tài sản cố định vô hình	34.974.534.936	34.944.534.936	99,91%
1	Phần mềm máy tính	30.000.000	0	0%
2	Quyền sử dụng đất	34.944.534.936	34.944.534.936	100%
	Cộng	160.363.556.304	42.507.421.586	26,51%

(Nguồn: BCTC 11 tháng năm 2016 của DCI)

XII. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC CÁC NĂM TIẾP THEO**1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016 (*)		Năm 2017 (**)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ (đồng)	24.125.180.000	24.125.180.000	-	24.125.180.000	-
Doanh thu thuần (đồng)	327.364.056.048	200.000.000.000	-	200.000.000.000	0,00%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	2.557.634.948	3.000.000.000	17,30%	7.000.000.000	133,33%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,78%	1,50%	-	3,50%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	10,60%	12,44%	-	29,02%	-
Cổ tức (%)	30%	60% (*)		-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và Biên bản họp HĐQT thông qua kế hoạch SXKD 2017)



Ghi chú:

- (*) *Mức cổ tức 2016 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 15%, tuy nhiên do hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm tăng trưởng tốt do vậy Hội đồng quản trị họp và có biên bản số 05/BB-HĐQT ngày 12/09/2016 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức 2016 là 60% và sẽ trình thông qua tại ĐHĐCĐ Thường niên năm 2017.*

✚ Căn cứ để đạt doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

- Để đạt được Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên, Công ty đã căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty được xây dựng trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và cơ hội thị trường trong thời gian tới. Trong đó tình hình nông nghiệp và các sản phẩm phân bón của Công ty được đánh giá cao cũng như được các khách hàng lâu năm hợp tác tin dùng lâu dài. Với những lí do trên, việc xây dựng kế hoạch doanh thu trong năm 2016 của Ban lãnh đạo DCI là hoàn toàn hợp lý.

- Kết quả hoạt động kinh doanh trong 11 tháng đầu năm 2016 của Công ty khá sát với kế hoạch đã đề ra. Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông 2016 cho HĐQT công ty quyết định tạm ứng cổ tức 2016 và căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 05/BB-HĐQT ngày 12/09/2016 đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 là 60% và Công ty đã chi tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2016 là 30% theo Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 12/9/2016. Ước tính Doanh thu năm 2016: 202 tỷ đạt 101% so với kế hoạch 2016 và ước tính Lợi nhuận sau thuế 2016: 4,5 tỷ đạt 150% so với kế hoạch 2016.

XIII. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

Không có

XIV. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục duy trì mô hình tăng trưởng hiện có, cơ cấu kinh doanh, cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, đảm bảo sự ổn định trên cơ sở đổi mới có sự kế thừa những thành tựu đã đạt được nhằm gia tăng mọi năng lực sản xuất sẵn có của Công ty, khai thác các tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn, phát huy các lợi thế thị trường tiềm năng, nhằm mục tiêu tăng trưởng nhanh, phát triển bền vững;

- Nghiên cứu, phát triển thêm một số sản phẩm mới phù hợp với mọi vùng miền trong cả nước và thế giới;



- Chiếm lĩnh phần lớn thị trường phân bón tại Việt Nam và chuẩn bị năng lực phát triển ra nước ngoài.
- Tổ chức tuyển dụng, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên;
- Tăng cường hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước mở rộng thị phần, đặc biệt chú trọng đến các sản phẩm chính như: Phân bón hỗn hợp NPK, bao bì, thủy tinh lỏng, xút lỏng...
- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị để có thể tự thực hiện các sản phẩm và dịch vụ mới trong những giai đoạn tiếp theo.

2. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh đến năm 2025

- Chiếm lĩnh 100% thị trường các sản phẩm và dịch vụ của Công ty tại thị trường của Việt Nam và vươn ra thị trường trong khu vực.
- Khai thác vận hành hiệu quả các nhà máy sản xuất hiện có;
- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng như những năm gần đây;
- Tập trung các nguồn lực, các sản phẩm trí tuệ để hoàn thiện các phương án sản xuất, các nghiên cứu khoa học, đề tài cải tiến công nghệ nhất là các cải tiến có giá trị thực tiễn.
- Đầu tư mở rộng phân xưởng sản xuất công suất cao, đầu tư trang thiết bị và công nghệ hiện đại. Khi đó quy mô sản xuất kinh doanh phù hợp với tất cả các vùng miền, đáp ứng đầy đủ các sản phẩm và phù hợp tất cả các vùng miền trong và ngoài nước, doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ có bước phát triển mang tính đột phá.

XV. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY

Không có

**PHẦN 2****QUẢN TRỊ CÔNG TY****I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị (HDQT)**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thành viên điều hành / Không điều hành
1	Ông Nguyễn Đình Huỳnh	Chủ tịch HDQT	Thành viên điều hành
2	Ông Nguyễn Phú Anh Tuấn	Thành viên HDQT	Thành viên điều hành
3	Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên HDQT	Thành viên điều hành
4	Ông Trần Văn Thu	Thành viên HDQT	Thành viên điều hành
5	Ông Phạm Cao Tuyên	Thành viên HDQT	Thành viên điều hành

2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị**a. Ông Nguyễn Đình Huỳnh: Chủ tịch Hội đồng quản trị – kiêm Tổng Giám đốc**

- *. Giới tính : Nam
- *. Ngày sinh : 17/03/1961
- *. Nơi sinh : Thừa Thiên - Huế
- *. Quốc tịch : Việt Nam
- *. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 50 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
- *. Chứng minh thư nhân dân số: 201554057 - Nơi cấp: Đà Nẵng - Ngày cấp: 18/01/2005
- *. Điện thoại liên hệ: 0914458459
- *. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HDQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng.
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- *. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------



Bảng công bố thông tin

1976 - 1979	Trường cấp III Nguyễn Huệ, Huế	Học sinh
1979 - 1983	Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng	Sinh viên
1984 - 1997	Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Phó phòng, Trợ lý Giám đốc
1998 – 04/1999	Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Phó Giám đốc
05/1999 – 07/2005	Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Giám đốc
07/2005 - nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

*. Hành vi vi phạm pháp luật: không

*. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 120.626 CP (bằng 5% Vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện Tập đoàn hóa chất Việt Nam: 900.411 CP (bằng 37,32% Vốn điều lệ)

- Sở hữu của người có liên quan: *(nêu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*

Họ và tên	Thông tin CMND	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Thu Hằng	CMND số: 201554056 cấp ngày: 18/01/2005 tại: CA Đà Nẵng	Vợ	140.272	5.82%
Nguyễn Phương Ca Dao	CMND số: 201522140 cấp ngày: 10/12/2002 tại: CA Đà Nẵng	Con	121.874	5.05%
Nguyễn Nguyên Khoa	CMND số: 201552339 cấp ngày: 07/12/2002 tại: CA Đà Nẵng	Con	320.455	13.28%
Nguyễn Đình Huân	CMND số: 201638994 cấp ngày: 22/01/2009 tại: CA Đà Nẵng	Em	64.361	2.67%

*. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

*. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không

*. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

**b. Ông Nguyễn Phú Anh Tuấn: thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- *. Giới tính : Nam
- *. Ngày sinh : 04/12/1959
- *. Nơi sinh : Trung Hậu, Thành Nội, Huế
- *. Quốc tịch : Việt Nam
- *. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 48/306 Lê Đình Dương, P.Phước ninh, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
- *. Chứng minh thư nhân dân số: 200022109 - Nơi cấp: Đà Nẵng - Ngày cấp: 13/02/2014
- *. Điện thoại liên hệ: 0905163207
- *. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Cơ khí chế tạo máy
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng.
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- *. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1982 - 1990	Công ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Nhân viên Xưởng Liên Trì, Phòng Thiết kế
1990-1999	Công ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế và xây dựng
1999-2004	Công ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Trưởng phòng Đầu tư, Trợ lý Giám đốc
2005 - nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng Giám đốc

- *. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- *. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 29.000 CP (bằng 1.2% Vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 CP
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- *. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

c. Ông Hoàng Trung Dũng: Thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc

- *. Giới tính : Nam
- *. Ngày sinh : 19/04/1964



- *. Nơi sinh : tỉnh Nghệ An, Việt Nam
- *. Quốc tịch : Việt Nam
- *. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 266/73 Hoàng Diệu, P. Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- *. Chứng minh thư nhân dân số: 201339805 - Nơi cấp: Đà Nẵng - Ngày cấp: 08/05/2008
- *. Điện thoại liên hệ: 0985000959
- *. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT - kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa Chất Đà Nẵng.
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (MIC).
- *. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1986- 04/1991	Công ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Nhân viên thống kê, tổ trưởng thống kê, kế toán tổng hợp, phó phòng Kế toán-Thống kê
04/1991- 03/2001	XNLD Việt Nga BIOPHARMTECH, TP Đà Nẵng.(Công ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng là thành viên góp vốn)	Kế toán trưởng
04/2001- 06/2005	Công ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	PP. Kinh tế thị trường, PP phụ trách phòng Thị trường, PP. Kế toán – Thống kê
07/2005- 01/2007	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Phó phòng, Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Trưởng phòng Tài chính Quản trị, TV ban Kiểm soát
02/2007- 01/2013	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Trưởng phòng TCQT, TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc (12/2009)
01/2013- nay	Cty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng nam (MIC) Cty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng (DCI)	Chủ tịch HĐQT MIC, TV HĐQT kiêm Phó TGD DCI

- *. Hành vi vi phạm pháp luật: không
- *. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
- Sở hữu cá nhân: 30.594 CP (bằng 1.26% Vốn điều lệ)



- Sở hữu đại diện: 0 CP
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- *. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

d. Ông Trần Văn Thu: Thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc

- *. Giới tính : Nam
- *. Ngày sinh : 07/5/1962
- *. Nơi sinh : Đồng Hới, Quảng Bình
- *. Quốc tịch : Việt Nam
- *. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 48 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- *. Chứng minh thư nhân dân số: 201253120 - Nơi cấp: Đà Nẵng - Ngày cấp: 11/07/2006
- *. Điện thoại liên hệ: 0903567939
- *. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hoá
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng.
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoá nhựa Đà Nẵng
- *. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 - 1998	Xí nghiệp hóa chất Kim Liên Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Trưởng ca sản xuất
1999- 2007	Xí nghiệp hóa chất Kim Liên Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Phó Giám Đốc, Giám Đốc Xí nghiệp
2007- 2014	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất Miền Nam Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Giám Đốc Công ty, Phó Tổng Giám Đốc DCI, thành viên Ban kiểm soát
2015 – nay	Cty TNHH MTV Hóa Nhựa Đà Nẵng Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Giám Đốc Công ty Hóa nhựa, TV HĐQT-kiêm PhóTGĐ DCI

- *. Hành vi vi phạm pháp luật: không
- *. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
- Sở hữu cá nhân: 23.241 CP (bằng 0.96% Vốn điều lệ)



Bảng công bố thông tin

- Sở hữu đại diện: 0 CP

- Sở hữu của người có liên quan: (nếu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

Họ và tên	Thông tin CMDN	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Lê Thị Thanh Bình	CMND số: 201514527 cấp ngày: 06/05/2015 tại: CA Đà Nẵng	Vợ	3.704 cp	0.15%

*. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

*. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không

*. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

e. Ông Phạm Cao Tuyên: thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc

*. Giới tính : Nam

*. Ngày sinh : 01/01/1964

*. Nơi sinh : Thôn Xuân Phổ, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

*. Quốc tịch : Việt Nam

*. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 18 An Cư 5, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

*. Chứng minh thư nhân dân số: 201339775 - Nơi cấp: Đà Nẵng - Ngày cấp: 03/05/2007

*. Điện thoại liên hệ: 0913446706

*. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

*. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng.

*. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

*. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1984 – 11/1999	Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Nhân viên, XN Hóa chất Hòa Khánh thuộc ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng
12/1999 – 06/2005	Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Nhân viên phòng Thị trường, Phó phòng kinh doanh
07/2005 – 03/2016	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Phó phòng Kinh Doanh, Trưởng phòng KD, Trưởng ban kiểm soát
04/2016 – 08/2016	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Trưởng phòng Kinh doanh, Thành viên Hội đồng Quản trị
09/2016 –	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất	Thành viên HĐQT - kiêm Phó Tổng



ngày	Đà Nẵng	giám đốc
------	---------	----------

- *. Hành vi vi phạm pháp luật: không
- *. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - Sở hữu cá nhân: 24.851 CP (bằng 1.03% Vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 CP
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- *. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Tề	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trương Như Tạo	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Lê Thị Lan	Thành viên Ban kiểm soát

2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

a. Ông Lê Tề: Trưởng Ban kiểm soát

- *. Giới tính : Nam
- *. Ngày sinh : 25/12/1963
- *. Nơi sinh : An Cựu –Huế - Thừa thiên Huế
- *. Quốc tịch : Việt Nam
- *. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 10 Trần Bình Trọng, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *. Chứng minh thư nhân dân số: 201475987 - Nơi cấp: Đà Nẵng - Ngày cấp: 08/03/2016
- *. Điện thoại liên hệ: 0905169576
- *. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Giám đốc Xí nghiệp Phân bón của Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- *. Quá trình công tác



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1986 – 4/2000	Công ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Nhân viên
4/2000 – 7/2002	Công ty Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Quản đốc
7/2002 – 8/2013	Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Phó giám đốc Xí nghiệp, Thành viên Ban kiểm soát
8/2013 – 3/2016	Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Giám đốc Xí nghiệp, Thành viên Ban kiểm soát
04/2016 - nay	Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Giám đốc Xí nghiệp, Trưởng Ban kiểm soát

*. Hành vi vi phạm pháp luật: không

*. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 10.354 CP (bằng 0.43% Vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện: 0 CP

- Sở hữu của người có liên quan: Không

*. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

*. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không

*. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

b. Ông Trương Như Tạo: thành viên Ban kiểm soát

*. Giới tính : Nam

*. Ngày sinh : 25/06/1959

*. Nơi sinh : Hương Trà, Thừa Thiên - Huế

*. Quốc tịch : Việt Nam

*. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 48/309 Lê Đình Dương, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

*. Chứng minh thư nhân dân số: 201110185 - Nơi cấp: Đà Nẵng - Ngày cấp: 08/08/2009

*. Điện thoại liên hệ: 0982048309

*. Trình độ chuyên môn: Đại học chính quy ngành Hóa, Thạc sĩ khoa học Hóa hữu cơ

*. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng phòng Kỹ thuật - Chất lượng của Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng.

*. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

*. Quá trình công tác



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1982-07/2000	Phòng kỹ thuật - công nghệ, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Nhân viên
07/2000-2001	XN Hóa chất Hòa Khánh, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Quản đốc
2001-09/2002	Ban Quản lý dự án bao bì, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Chuyên viên
09/2002-02/2004	XN Nhựa - Bao bì, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Phó Giám đốc XN
02/2004-04/2004	XN Hóa chất Hòa Khánh, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Phó giám đốc XN
04/2004-06/2004	XN Phân bón và Hóa chất Kim Liên, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Phó giám đốc XN
10/2004-07/2005	Phòng Đầu tư - Kỹ thuật cơ điện, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Phó phòng
07/2005-05/2006	XN Nhựa - Bao bì, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Phó giám đốc XN
05/2006-11/2007	XN Hóa chất Hòa Khánh, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Giám đốc sản xuất XN
11/2007-11/2008	XN Phân bón và Hóa chất Kim Liên, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Giám đốc sản xuất XN
11/2008-03/2009	Phòng Kỹ thuật - Chất lượng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Phó phòng phụ trách
03/2009-03/2016	Phòng Kỹ thuật - Chất lượng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Trưởng phòng
04/2016- nay	Phòng Kỹ thuật - Chất lượng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	Trưởng phòng, Thành viên Ban kiểm soát

*. Hành vi vi phạm pháp luật: không

*. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch
- Sở hữu cá nhân: 7.765 CP (bằng 0.32% Vốn điều lệ)



- Sở hữu đại diện: 0 CP
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- *. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Nợ vay Công ty 245.000.000 đ (tính đến 31/10/2016)
- *. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

c. Bà Lê Thị Lan: thành viên Ban kiểm soát

- *. Giới tính: Nữ
- *. Ngày sinh: 06/06/1982
- *. Nơi sinh: Xuân Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- *. Quốc tịch: Việt Nam
- *. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 312/48 Lê Đình Dương, P. Phước Ninh, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng
- *. Chứng minh thư nhân dân số: 201656763 Nơi cấp: CA Tp Đà Nẵng Ngày cấp: 27/10/2009
- *. Điện thoại liên hệ: Di động: 0903 202 780
- *. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó phòng Kinh doanh của Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng.
- *. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- *. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2005 – 9/2006	Cty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Việt Nam	Nhân viên Kiểm toán
11/2006 – 5/2007	Công ty CP Công nghiệp Hóa Chất Đà Nẵng	Nhân viên Kế toán
6/2007 – 6/2008	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Miền Nam	Phó phòng Tài chính Kế toán
7/2008 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa Chất Miền Nam	Trưởng phòng Tài Chính Kế toán
6/2015 – 03/2016	Công ty CP Công nghiệp Hóa Chất Đà Nẵng	Phó Phòng Kinh doanh
04/2016 – nay	Công ty CP Công nghiệp Hóa Chất Đà Nẵng	Phó Phòng Kinh doanh, Thành viên Ban kiểm soát

- *. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- *. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - Sở hữu cá nhân: 1.836 cổ phần tương ứng tỉ lệ nắm giữ là 0.08%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: (nếu rõ họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ);

Họ và tên	CMND	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ



Nguyễn Đình Huấn	CMND số: 201514527 cấp ngày: 06/05/2015 tại: CA Đà Nẵng	Chồng	64.361 cp	2.67%
------------------	---------------------------------------------------------	-------	-----------	-------

- *. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- *. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

III. BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách Ban giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đình Huỳnh	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Phú Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Hoàng Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Văn Thu	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Phạm Cao Tuyên	Phó Tổng Giám đốc

2. Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc

- Ông Nguyễn Đình Huỳnh:** (xem lý lịch tại Phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)
- Ông Nguyễn Phú Anh Tuấn:** (xem lý lịch tại Phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)
- Ông Hoàng Trung Dũng:** (xem lý lịch tại Phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)
- Ông Trần Văn Thu:** (xem lý lịch tại Phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)
- Ông Phạm Cao Tuyên:** (xem lý lịch tại Phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)

3. Kế toán trưởng/Trưởng phòng Tài chính:

Ông Nguyễn Văn Vũ: Trưởng phòng tài chính quản trị

- *. Giới tính : Nam
- *. Ngày sinh : 10/03/1980
- *. Nơi sinh : Đà Nẵng
- *. Quốc tịch : Việt Nam
- *. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 606 Ông Ích Khiêm, phường Nam Dương, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- *. Chứng minh thư nhân dân số: 201452657 - Nơi cấp: Đà Nẵng - Ngày cấp: 03/10/2015
- *. Điện thoại liên hệ: 0905155477
- *. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế



*. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng phòng Tài chính Quản trị của Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng.

*. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

*. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2002 - 12/2006	Công ty Gạch men Cosevco Đà Nẵng	Chuyên viên
07/2007 - 03/2012	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Chuyên viên
04/2012 - 04/2014	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Phó phòng Tài chính quản trị
05/2014 - đến nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Trưởng phòng Tài chính quản trị

*. Hành vi vi phạm pháp luật: không

*. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- Sở hữu cá nhân: 26.132 CP (bằng 1.08% Vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện: 0 CP

- Sở hữu của người có liên quan: Không

*. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

*. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không

*. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

IV. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trên cơ sở mô hình và cơ cấu tổ chức đã được xây dựng, sau khi hoàn tất việc đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty hoàn chỉnh lại các quy chế, quy định mới làm cơ sở cho hoạt động thường xuyên của công ty, bao gồm: Điều lệ công ty, quy chế tài chính, quy chế quản lý người đại diện tại các doanh nghiệp khác, quy chế tổ chức và hoạt động Công ty, và các quy chế quy định khác tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật chứng khoán số 62/2010/QH12.

Cam kết tăng cường quản trị công ty tuân thủ quy định về thành viên Hội đồng quản trị không điều hành theo quy định tại Điều 11 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

Cam kết tăng cường quản trị công ty tuân thủ quy định về tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều 164, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.



Tập trung nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ quản lý người lao động tại các phòng ban chuyên môn thành thạo tinh thông về nghiệp vụ, một người có thể làm tốt được nhiều việc và một việc có ít nhất 2 người có thể đảm nhận tốt.

Tuyển chọn nhân sự có trình độ, kinh nghiệm kết hợp đào tạo tại chỗ, xem xét việc liên kết với một số đơn vị uy tín trong và ngoài nước để vừa hỗ trợ quản lý và đào tạo, nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

Đánh giá lại chất lượng cán bộ nhân viên, hoàn thiện các tiêu chuẩn chức danh, tuyển dụng và bổ sung các cán bộ có năng lực, quan tâm, nghiên cứu các vấn đề đãi ngộ cán bộ và từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Có cơ chế phù hợp để thu hút cán bộ có năng lực trong và kể cả ngoài ngành tham gia vào lực lượng cán bộ chủ chốt của công ty.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố đồng thời nâng cao quản trị chất lượng nội bộ, giám sát chặt chẽ các quy trình tài chính kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý đúng thời hạn theo quy định; hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát hoạt động của toàn công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT ĐÀ NẴNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký và đóng dấu lưu hồ sơ tại HNX)

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

(Đã ký và đóng dấu lưu hồ sơ tại HNX)